

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN– KHỐI 10
TỪ NGÀY 20/ 9 ĐẾN 9/ 10/2021

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
3 (từ 20/9-25/9)	1	<u>Chủ đề:</u> Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất	I. Hướng dẫn học tập. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Học sinh nghiên cứu SGK GDCC 10, bài 3 “SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI VẬT CHẤT”(nếu HS có sách giáo khoa), nếu HS không có SGK có thể đọc tài liệu đính kèm. HS trả lời các câu hỏi: 1. Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin thế nào là vận động? 2. Hãy chứng minh rằng VĐ và PT là phương thức tồn tại của TGVC. 2. Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin thế nào là phát triển? Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 1. Thế giới vật chất luôn luôn vận động: a.Thế nào là vận động? -Vận động là mọi sự biến đổi (biến hoá) nói chung của các sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và đời sống xã hội. b. Vận động là phương thức tồn tại của thế giới vật chất: - Vận động là thuộc tính vốn có, là phương thức tồn tại của các sự vật, hiện tượng. c. Các hình thức vận động cơ bản của vật chất: (tự học) - Vận động cơ học. - Vận động vật lý. - Vận động hoá học. - Vận động sinh học.

- Vận động xã hội.

2. Thế giới vật chất luôn luôn phát triển:

a. Thế nào là phát triển ?

- Phát triển là khái niệm dùng để khái quát những vận động theo chiều hướng đi lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ ra đời thay thế cái lạc hậu.

b. Phát triển là khuynh hướng tất yếu của thế giới vật chất :

- Thế giới vật chất phát triển theo khuynh hướng tất yếu: cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ thay thế cái lạc hậu.

III. BÀI TẬP Củng Cố

Câu 1: Vận động là mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong

- A. Giới tự nhiên và tư duy.
B. Giới tự nhiên và đời sống xã hội.
C. Thế giới khách quan và xã hội.
D. Đời sống xã hội và tư duy.

Đáp án: A

Câu 2: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý kiến nào dưới đây là đúng?

- A. Mọi sự biến đổi của sự vật hiện tượng là khách quan.
B. Mọi sự biến đổi đều là tạm thời.
C. Mọi sự biến đổi của sự vật, hiện tượng xuất phát từ ý thức của con người.
D. Mọi sự vật, hiện tượng không biến đổi.

Đáp án: D

Câu 3: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phát triển theo chiều hướng vận động nào dưới đây?

- A. Ngắt quãng. B. Thụt lùi.
C. Tuần hoàn. D. Tiến lên.

Đáp án: D

Câu 4: Hình thức vận động nào dưới đây là cao nhất và phức tạp nhất?

- A. Vận động cơ học. B. Vận động vật lí
C. Vận động hóa học D. Vận động xã hội.

Đáp án: D

Câu 5: Bảng vận động và thông qua vận động, sự vật hiện tượng đã thể hiện đặc tính nào dưới đây?

- A. Phong phú và đa dạng. B. Khái quát và cơ bản.
C. Vận động và phát triển không ngừng D. Phổ biến và đa dạng.

Đáp án: C

Câu 6: Ý kiến nào dưới đây về vận động là không đúng?

		thế giới vật chất - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 1. Thế nào là mâu thuẫn? (tự học) a. Các mặt đối lập của mâu thuẫn : - Đó là những mặt chứa đựng các đặc điểm, tính chất, khuynh hướng vận động... trái ngược nhau. b. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập: - Đó là sự liên hệ gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau giữa các mặt đối lập. c. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập: - Đó là sự tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau... giữa các mặt đối lập. => Mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó hai mặt đối lập vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau. 2. Mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng : a. Giải quyết mâu thuẫn: - Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng. b. Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng đấu tranh: - Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng sự đấu tranh giữa các mặt đối lập, không phải bằng con đường điều hoà mâu thuẫn. Câu 11. Theo quan điểm Triết học, mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng A. Sự chuyển hóa giữa các mặt đối lập B. Sự phủ định giữa các mặt đối lập C. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập D. Sự điều hòa giữa các mặt đối lập Đáp án: C Câu 12. Trong đời sống văn hóa ở nước ta hiện nay, bên cạnh những tư tưởng văn hóa tiến bộ còn tồn tại những hủ tục lạc hậu. Cần làm gì để xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa theo quan điểm mâu thuẫn Triết học? A. Giữ nguyên đời sống văn hóa như hiện nay. B. Đấu tranh xóa bỏ những hủ tục cũ C. Tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới. D. Phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Đáp án: B Câu 13. Cần làm gì để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống theo quan điểm Triết học? A. Thực hiện chủ trương “dĩ hòa vi quý”. B. Tránh tư tưởng “đốt cháy giai đoạn”
--	--	--

			C. Tiến hành phê bình và tự phê bình. D. Điều hòa mâu thuẫn. Đáp án: C Câu 14. Nhằm trục lợi, nhiều kẻ xấu đã thực hiện hành vi “rải đinh” trên đường giao thông. Theo quan điểm mâu thuẫn Triết học, cách nào dưới đây sẽ giải quyết triệt để tình trạng này? A. Tham gia dọn sạch đinh trên đường. B. Đấu tranh ngăn chặn, xử lý những kẻ rải đinh. C. Chú ý điều khiển phương tiện tránh những vật sắc nhọn trên đường. D. Đặt biển cảnh báo tại những đoạn đường có tình trạng “đinh tặc”. Đáp án: B
5 (từ 4/10 - 9/10)	3	<u>Chủ đề:</u> Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất	I. Hướng dẫn học tập. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 10, bài 5 “CÁCH THỨC VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT HIỆN TƯỢNG” nếu HS có sách giáo khoa), nếu HS không có SGK có thể đọc tài liệu đính kèm. HS trả lời các câu hỏi: 1. Cho ví dụ về chất và lượng 2. Hãy chứng minh rằng VD và PT là phương thức tồn tại của TGVC. 2. Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin thế nào là phát triển? Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 1. Khái niệm chất - Chất là khái niệm chỉ những thuộc tính cơ bản vốn có của SV HT, tiêu biểu cho SV HT đó, phân biệt nó với các SV HT khác. 2. Khái niệm lượng - Lượng dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của SVHT biểu thị trình độ phát triển (cao, thấp), quy mô (lớn, nhỏ), tốc độ vận động (nhạy, chậm), số lượng (ít, nhiều) của SV và HT. 3. Quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất. a. Sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất. - Sự biến đổi về chất bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi về lượng. - Sự biến đổi diễn ra dần dần. Chất của SVHT chưa biến đổi ngay mà phải biến đổi về lượng đến 1 giới hạn nhất định, phá vỡ sự thống nhất giữa lượng và chất; Chất mới ra đời thay thế chất cũ, SV mới ra đời thay thế SV cũ.

- **Độ:** Giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất của SVHT
- **Điểm nút:** điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của SVHT.

b. Chất mới ra đời lại bao hàm 1 lượng mới tương ứng.

- Chất mới ra đời thay thế chất cũ và khi chất mới ra đời lại hình thành một lượng mới phù hợp với nó.

III. BÀI TẬP Củng Cố

Câu 15. Việt Nam là một quốc gia ở Đông Nam Á với số dân 90,73 triệu người (năm 2014), lãnh thổ tiếp giáp với 3 nước Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc và tiếp giáp biển Đông. Chỉ ra mặt lượng trong thông tin trên.

- A. Việt Nam
C. Cam – pu – chia
- B. 90,73 triệu.
D. Ở Đông Nam Á.

Đáp án: B

Câu 16. Trong những câu dưới đây, câu nào thể hiện mối quan hệ lượng đối dẫn đến chất đối

- A. Mưa dầm thấm lâu
B. Học thầy không tày học bạn
C. Góp gió thành bão
D. Ăn vóc học hay

Đáp án: C

Câu 17. Để thực hiện tốt quy luật lượng – chất, cần tránh tư tưởng nào dưới đây?

- A. Nôn nóng đốt cháy giai đoạn
B. Ngại khó ngại khổ
C. Dĩ hòa vi quý
D. Trọng nam khinh nữ.

Đáp án: A

Câu 18. Trong ba năm học ở phổ thông năm nào bạn A cũng đạt danh hiệu học sinh giỏi, nên mặc dù điểm xét tuyển vào trường đại học X là 25 điểm nhưng bạn vẫn vượt qua và trở thành sinh viên đại học.

Điểm nút trong ví dụ trên là

- A. Ba năm học phổ thông
B. Sinh viên đại học
C. Học sinh giỏi
D. 25 điểm

Đáp án: D

Câu 19. Dựa vào quy luật lượng – chất để lí giải tại sao việc kết hôn của các cô gái Việt Nam với người nước ngoài thông qua môi giới thường tan vỡ?

- A. Do không hòa hợp được về văn hóa
B. Chưa đủ thời gian tìm hiểu nhau để xây dựng tình yêu đích thực
C. Trình độ các cô dâu Việt Nam còn thấp
D. Người nước ngoài có lối sống tự do, phóng khoáng trong hôn nhân

Đáp án: B

Câu 20. Quan điểm nào dưới đây không phản ánh đúng mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất?

- ### A. Lượng đổi làm cho chất đổi

			B. Mỗi chất lại có một lượng tương ứng C. Chất và lượng là hai mặt thống nhất trong một sự vật D. Chất mới ra đời vẫn giữ nguyên lượng cũ Đáp án: D
--	--	--	--

***PHẢN HỒI THÔNG TIN CÁC NỘI DUNG HỌC TẬP
(Những thắc mắc của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.)

Trường: THPT Lê Trọng Tấn
Lớp: 10C
Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
GD&CD		

--	--	--